

Vĩnh Long, ngày 02 tháng 7 năm 2026

Số: 60/2026/QĐST-DS

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 24 tháng 6 năm 2026 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 230/2025/TLST-DS ngày 30 tháng 10 năm 2025.

XÉT THẤY:

Sự thoả thuận của các đương sự ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận của các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng A (...); Địa chỉ: Số 02, A, phường V, thành phố H.

Người đại diện theo uỷ quyền: Ông Nguyễn Đình T, chức vụ: Giám đốc Ngân hàng A – Chi nhánh 1.

Bị đơn: Ông Kiều Văn T, sinh năm 1956. Địa chỉ: Ấp K, xã L, tỉnh V.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Bà Sơn Thị H, sinh năm 1957. Địa chỉ: Ấp K, xã L, tỉnh V;
- Bà Kiều Thị T, sinh năm 1977. Địa chỉ: Ấp K, xã L, tỉnh V;
- Ông Kiều Quốc T, sinh năm 1979. Địa chỉ: Ấp K, xã L, tỉnh V;
- Ông Kiều Quốc N, sinh năm 1984. Địa chỉ: Ấp K, xã L, tỉnh V;

Ông Kiều Quốc V, sinh năm 1986. Địa chỉ: Ấp K, xã L, tỉnh V;

Người đại diện theo uỷ quyền của bà Sơn Thị H, bà Kiều Thị T, ông Kiều Quốc T, ông Kiều Quốc N, ông Kiều Quốc V là: Ông Kiều Văn T, sinh năm 1956. Địa chỉ: Ấp K, xã L, tỉnh V.

- Ông Huỳnh Văn T, sinh năm 1961. Địa chỉ: Ấp K, xã L, tỉnh V.
- Bà **Ngô Thị L**, sinh năm 1958. Địa chỉ: Ấp K, xã L, tỉnh V.
- Bà **Cô Thị Mỹ C**, sinh năm 1978. Địa chỉ: Ấp Cái Cối, xã Long Vĩnh, tỉnh Vĩnh Long;
- Ông **Cô Thanh L**, sinh năm 1967. Địa chỉ: ấp Cái Cối, xã Long Vĩnh, tỉnh Vĩnh Long.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Ông Kiều Văn T, bà Sơn Thị H, bà Kiều Thị T, ông Kiều Quốc T, ông Kiều Quốc N, ông Kiều Quốc V đồng ý trả cho Ngân hàng A tổng số tiền tính đến ngày 24/6/2026 bằng 2.381.082.080 (*Hai tỷ ba trăm tám mươi một triệu không trăm tám mươi hai nghìn không trăm tám mươi*) đồng. Trong đó: tổng nợ gốc bằng 1.570.000.000 (*Một tỷ năm trăm bảy mươi triệu*) đồng; nợ lãi từ ngày 07/9/2022 đến ngày 24/6/2026 là 811.082.080 (*Tám trăm mười một triệu không trăm tám mươi hai nghìn không trăm tám mươi*) đồng.

Kể từ ngày 25 tháng 6 năm 2026 ông Kiều Văn T, bà Sơn Thị H, bà Kiều Thị T, ông Kiều Quốc T, ông Kiều Quốc N, ông Kiều Quốc V tiếp tục trả lãi phát sinh theo mức lãi suất nợ quá hạn được thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng số 7402LAV202200846 ngày 05 tháng 9 năm 2022 cho đến khi thanh toán xong nợ cho ngân hàng

- Trường hợp ông Kiều Văn T, bà Sơn Thị H, bà Kiều Thị T, ông Kiều Quốc T, ông Kiều Quốc N, ông Kiều Quốc V không thực hiện nghĩa vụ thanh toán nợ hoặc thực hiện không đầy đủ cho Ngân hàng A, thì Ngân hàng A được quyền yêu cầu xử lý phát mãi tài sản thế chấp gồm:

+ Phần diện tích 28.411,6m² nằm trong tổng diện tích 35.297m², thửa 1201, tờ bản đồ số 8, đất tọa lạc tại Ấp K, xã L, tỉnh V do hộ ông Kiều Văn T đứng tên trên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất;

Kích thước, tứ cận của diện tích 28.411,6m² nằm trong tổng diện tích 35.297m², thửa 1201, tờ bản đồ số 8, đất tọa lạc tại Ấp K, xã L, tỉnh V do hộ ông Kiều Văn T đứng tên trên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất được thể hiện theo sơ đồ hiện trạng nằm trong biên bản xem xét, thẩm định tại chỗ ngày 30/12/2025.

+ Thửa đất số 829, diện tích 6.700,8m², tờ bản đồ số 8, đất tọa lạc ấp Kinh Đào, tại xã Long Vĩnh, tỉnh Vĩnh Long do hộ ông Kiều Văn T đứng tên trên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất;

Kích thước, tứ cận thửa đất số 829, diện tích 6.700,8m², tờ bản đồ số 8, đất tọa lạc tại Ấp K, xã L, tỉnh V do hộ ông Kiều Văn T đứng tên trên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất được thể hiện theo sơ đồ hiện trạng nằm trong biên bản xem xét, thẩm định tại chỗ ngày 30/12/2025.

- Đối với phần diện tích 4.494,4m², nằm trong tổng diện tích 35.297m², thửa 1201, tờ bản đồ số 8, đất tọa lạc tại Ấp K, xã L, tỉnh V do hộ ông Kiều Văn T đứng tên trên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất do người thứ ba là ông Huỳnh Văn T và bà **Ngô Thị L** đang quản lý, sử dụng và thửa đất số 1061, diện tích 4.733,4m², tờ bản đồ số 8, đất tọa lạc tại Ấp K, xã L, tỉnh V do ông **Cô Thanh L** tặng cho bà **Cô Thị Mỹ C** đang quản lý, sử dụng. Các bên thống nhất không xử lý hai phần diện tích này khi xử lý tài sản thế chấp.

- Về chi phí tố tụng: Ông Kiều Văn T, bà Sơn Thị H, bà Kiều Thị T, ông Kiều Quốc T, ông Kiều Quốc N, ông Kiều Quốc V thống nhất tự nguyện chịu số tiền chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ là 700.000 (*Bảy trăm nghìn*) đồng. Ông Kiều Văn T, bà Sơn Thị H, bà Kiều Thị T, ông Kiều Quốc T, ông Kiều Quốc N, ông Kiều Quốc V có trách nhiệm thanh toán lại cho Ngân hàng A số tiền 700.000 (*Bảy trăm nghìn*) đồng đồng trong giai đoạn thi hành án

- Về án phí hòa giải thành là 39.810.820 (*Ba mươi chín triệu tám trăm mười nghìn tám trăm hai mươi*) đồng.

Ngân hàng A và ông Kiều Văn T, bà Sơn Thị H, bà Kiều Thị T, ông Kiều Quốc T, ông Kiều Quốc N, ông Kiều Quốc V mỗi bên phải chịu 19.905.410 (*Mười chín triệu chín trăm lẻ năm nghìn bốn trăm mười*) đồng. Nhưng ông Kiều Văn T, bà Sơn Thị H, bà Kiều Thị T, ông Kiều Quốc T, ông Kiều Quốc N, ông Kiều Quốc V tự nguyện chịu toàn bộ số tiền án phí 39.810.820 (*Ba mươi chín triệu tám trăm mười nghìn tám trăm hai mươi*) đồng. Trong đó, ông Kiều Văn T, bà Sơn Thị H là người cao tuổi, có đơn xin miễn nộp án phí nên được miễn nộp án phí đối với phần án phí mà ông Tâm, bà Huệ phải chịu tương ứng với số tiền 6.635.137 (*Sáu triệu sáu trăm ba mươi lăm nghìn một trăm ba mươi bảy*) đồng. Số tiền án phí còn lại ông Kiều Văn T, bà Sơn Thị H, bà Kiều Thị T, ông Kiều Quốc T, ông Kiều Quốc N, ông Kiều Quốc V phải chịu là 33.175.683 (*Ba mươi ba triệu một trăm bảy mươi lăm nghìn sáu trăm tám mươi ba*) đồng.

Hoàn trả cho Ngân hàng A số tiền tạm ứng án phí đã nộp 37.439.000 (*Ba mươi bảy triệu bốn trăm ba mươi chín nghìn*) đồng theo biên lai thu tiền số 0006638 ngày 20 tháng 10 năm 2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Vĩnh Long.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- PTHADS khu vực 14 – Vĩnh Long;

- VKSND khu vực 14 – Vĩnh Long;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Nguyễn Thị Mỹ Linh